

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 9 TUẦN (16/3 ĐẾN 22/3/2020)  
NĂM HỌC 2019 - 2020**

**A/ MỤC TIÊU:**

**1/ Kiến thức- Kỹ năng:**

**a. Kiến thức**

Giúp HS ôn luyện tốt chương trình cuối năm Ngữ Văn 9 chuẩn bị tốt cho kì KSCL

- Nắm vững những đơn vị kiến thức cơ bản trong chương trình ôn thi.
- Nắm vững các phần, các câu hỏi trong cấu trúc đề thi.
- Nắm vững phương pháp làm bài cho từng phần và cho mỗi câu hỏi.

**b/ Kỹ năng:** Giúp HS thực hiện các kỹ năng:

- Kỹ năng nhận biết, ghi nhớ, vận dụng những kiến thức trong chương trình ôn luyện vào thực hành luyện đề.
- Kỹ năng cảm nhận, phân tích, bình luận đánh giá những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.
- Kỹ năng trình bày, thể hiện thành bài viết hoàn chỉnh.

**2.Những phẩm chất , năng lực cụ thể HS cần phát triển:**

**a. Phẩm chất:**

- Tự tin, tự trọng
- Sống nhân ái, bao dung
- Yêu thiên nhiên , đất nước, con người.

Say mê học văn, yêu thích và có ý thức học tập nghiêm túc để chuẩn bị tốt cho kì thi.

**b/ Năng lực:**

- Phát triển cho HS các năng lực tự học, giao tiếp, phân tích, giải quyết vấn đề, tạo lập văn bản...

-Năng lực cảm thụ, phân tích một tác phẩm văn học đã học trong chương trình THSC

**B/ CHUẨN BỊ:**

**1/ Giao viên**

Chuẩn bị về nội dung kiến thức, về phương pháp ôn luyện cho mỗi dạng câu hỏi trong đề bài.

- GV nắm chắc được cấu trúc đề , nội dung kiến thức và yêu cầu của từng phần trong cấu trúc đề thi. Trên cơ sở đó định hướng cho HS cách tiếp cận, nắm vững kiến thức, thành thạo về phương pháp, cách làm mới có thể thực hiện tốt bài thi...

**2/ Học sinh:**

- Tích cực ôn luyện hòa thành tốt các yêu cầu của GV. HS chủ động tự giác tích lũy kiến thức, nắm vững phương pháp luyện viết và luyện cách trình bày bài viết...
- Học và làm tốt các bài tập được giao.

## **C/ NỘI DUNG CỤ THỂ:**

### **A. PHẦN 1**

**Đánh giá năng lực đọc- hiểu( Phần I) qua các văn bản nhật dụng, văn bản nghị luận và văn bản nghệ thuật, và năng lực viết đoạn văn nghị luận xã hội ( phần II câu 1.)**

#### **I..Mục tiêu**

**1. Kiến thức - Kỹ năng::**Đánh giá năng lực đọc-hiểu văn bản nhật dụng:

##### **a. Kiến thức**

+ Học sinh nắm được thông tin về tác giả/ hoàn cảnh sáng tác/ xuất xứ/ nội dung chính/ phương thức biểu đạt/ kiểu văn bản của một đoạn trích (hoặc VB chứa đoạn trích đó)/ nội dung câu chủ đề của đoạn.

+Hiểu được thái độ của tác giả trong văn bản, trong một đoạn văn cụ thể: trân trọng, ngợi ca, phê phán, lên án, tố cáo...

+Xác định được nội dung chính của đoạn, tìm câu chủ đề (nếu có), nét nghệ thuật tiêu biểu (nghệ thuật lập luận, cách dùng từ, cách đặt câu...) và giá trị biểu đạt của nét nghệ thuật ấy.

+ Viết đoạn văn nghị luận xã hội :Thể hiện suy nghĩ của bản thân về vấn đề được nêu ra ở đoạn trích.

##### **b. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng hệ thống, khái quát hóa kiến thức văn học...

-Kỹ năng phát hiện , phân tích các tín hiệu về nghệ thuật trong các đoạn văn bản cụ thể

- Rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận (theo nhiều cách: quy nạp, diễn dịch, song hành, tổng – phân- hợp) thể hiện suy nghĩ của mình về vấn đề được đặt ra trong đoạn trích.

(Đoạn văn tùy từng dạng bài mà có thể cần có các ý: giải thích vấn đề, thực trạng của vấn đề, nguyên nhân, hậu quả hoặc tác dụng và bài học liên hệ cho bản thân.)

**2.Những phẩm chất , năng lực cụ thể HS cần phát triển:**

##### **a. Phẩm chất:**

- Tự tin, tự trọng

- Sống nhân ái, bao dung

- Yêu thiên nhiên , đất nước, con người.

##### **. b.Những năng lực cụ thể HS cần phát triển:**

+ Năng lực chung:

- Nhóm năng lực làm chủ và phát triển bản thân: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy.

- Nhóm năng lực quan hệ xã hội: giao tiếp, hợp tác

- Nhóm năng lực công cụ: sử dụng ngôn ngữ

+Nhóm năng lực chuyên biệt: sáng tạo, giao tiếp tiếng Việt, cảm thụ thẩm mỹ...

## **II. Chương trình ôn tập cụ thể:**

1. Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)

2. Tiếng nói của văn nghệ (Nguyễn Đình Thi)

## **B . PHẦN 2: Làm văn**

### **Câu 1: nghị luận xã hội (Gồm 1 câu = 2 điểm)**

- Trình bày suy nghĩ về một hiện tượng đời sống xã hội/ vấn đề tư tưởng đạo lí được đặt ra **trong ngữ liệu trích ở phần đọc hiểu**

Hình thức: một đoạn văn khoảng 200 chữ

- Các vấn đề được gọi ra từ các văn bản (bản sắc văn hóa dân tộc, công cuộc bảo vệ chăm sóc trẻ em, hậu quả của chiến tranh, văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay, vai trò của tình mẫu tử, đạo lí sống ân nghĩa thủy chung, tình yêu quê hương,...)

### **Đề 1:**

#### **I. Đọc hiểu(3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn không chỉ là việc cá nhân mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sờ sờ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại. Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ, thì chưa biết chừng nào chúng ta đã lùi điếm xuất phát về mấy trăm năm, thậm trí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giạt lùi, làm kẻ lạc hậu.*

( Trích Ngữ Văn 9- Tập 2)

**Câu 1 (0, 5 đ):** Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào? Của ai?

**Câu 2 (0, 5 đ):** Chỉ ra những nét nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích?

**Câu 3 (1, 0đ):** Nêu rõ hiệu quả diễn đạt của nét nghệ thuật ấy?

**Câu 4 (1, 0đ):** Nêu ý hiểu của em về thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích?

#### **II.Làm văn (7, 0 điểm)**

**Câu 1 (2,0đ):** Viết một đoạn văn theo cách diễn dịch (khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ của em về văn hóa đọc sách của các bạn trẻ hiện nay.

### **ĐÁP ÁN**

#### **I.Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	- Bàn về đọc sách- Chu Quang Tiềm	0,5
2	-NT: lập luận chặt chẽ, phân tích logic + Sử dụng câu ghép có mối quan hệ giả thiết- hệ quả	0,5



## **ĐỀ 2:**

### **I. Đọc hiểu ( 3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

... “Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng. Nghệ sĩ giới thiệu với chúng ta một cảm giác, tình tự, một tư tưởng bằng cách làm sống hiển hiện lên ngay trong tâm hồn chúng ta cảm giác, tình tự, tư tưởng ấy. Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy. Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn con người. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn. Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được. Trên nền tảng cuộc sống của xã hội, nghệ thuật xây dựng đời sống tâm hồn cho xã hội.”

(Trích Ngữ văn 9, Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 15)

**Câu 1. ( 0,5 điểm).** Nêu xuất xứ của đoạn trích? Tác giả là ai?

**Câu 2. ( 0,5 điểm).** Nêu nội dung được thể hiện trong đoạn trích trên?

**Câu 3. ( 1 điểm).** Trong câu “Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy” tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Hãy nêu tác dụng của phép tu từ đó?

**Câu 4. ( 1 điểm.)** Qua đoạn trích em hiểu gì về thái độ của tác giả? Từ đó em rút ra được bài học gì về nhận thức, tư tưởng cho bản thân.

### **II. Làm văn (7,0 điểm)**

#### **Câu 1( 2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) theo kiểu diễn dịch, trình bày suy nghĩ của em về vai trò của văn nghệ trong cuộc sống.

### **B. Hướng dẫn chấm**

#### **Câu 1:**

<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
- Xuất xứ: Đoạn trích trên được trích từ văn bản: “ <i>Tiếng nói của văn nghệ</i> ”	0,25
- Tác giả : Nguyễn Đình Thi	0,25

#### **Câu 2:**

<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
- Nội dung cơ bản : Sức mạnh của nghệ thuật tác động mạnh mẽ đến đời sống tình cảm, cảm xúc của con người.	0,5

#### **Câu 3:**

<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
* Phép tu từ ẩn dụ, nhân hóa * Tác dụng - Làm nổi bật sức mạnh kỳ diệu của văn nghệ: tác động tới thế giới tâm	0,5

hồn, thế giới cảm xúc bên trong mỗi người, khơi gợi lên những điều tốt đẹp. - Làm cho diễn đạt thêm hấp dẫn sinh động.	0,5
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

**Câu 4:**

Đáp án	Điểm
- Thái độ của tác giả: + Ca ngợi sức mạnh kì diệu của văn nghệ làm thế giới cảm xúc và tâm hồn con người phong phú hơn.	0,25
+ Trân trọng người nghệ sĩ với thành quả lao động đáng quý của họ.	0,25
- Bài học nhận thức cho bản thân: + Bản thân chúng ta cần phải biết trân trọng, giữ gìn... những tác phẩm văn nghệ- thành quả lao động quý giá của những người nghệ sĩ. Đồng thời cần phải biết ra rút ra những bài học hữu ích cho bản thân trong cuộc sống từ mỗi tác phẩm văn nghệ mà ta được biết đến.	0,5

**Câu 5: ( 2 điểm)**

Đáp án	Điểm
* Hình thức : - Trình bày đúng hình thức đoạn văn, kiểu đoạn văn diễn dịch.	0,25
- Diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ.	0,25
* Nội dung : - Văn nghệ tạo cho con người niềm vui, niềm yêu thương, lòng nhân đạo, sự cảm thông giữa con người.	0,5
- Trong những trường hợp con người con người bị ngăn cách bởi cuộc sống, tiếng nói của văn nghệ nối họ với cuộc sống bên ngoài.	0,5
- Những tác phẩm văn nghệ hay luôn nuôi dưỡng, làm cho đời sống tình cảm con người thêm phong phú. Qua đó con người trở nên lạc quan hơn, biết rung động và biết mơ ước.	0,5

**B. PHẦN 2: ÔN TẬP PHẦN VĂN BẢN NGHỆ THUẬT( CÁC TRUYỆN, THƠ HIỆN ĐẠI,TRUNG ĐẠI)**

**. I.Mục tiêu:**

**1. Kiến thức- Kỹ năng**

**a. Kiến thức**

+ Học sinh nắm được thông tin về tác giả/ hoàn cảnh sáng tác/ xuất xứ của một đoạn trích hoặc trong tác phẩm truyện.

+ Hiểu nét nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích truyện.

+**Vận dụng:** Viết bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em về một vài nét về nhân vật được thể hiện trong đoạn trích văn bản truyện.

**b. Kỹ năng:**

-Kỹ năng phát hiện , phân tích các tín hiệu về nghệ thuật trong các đoạn văn bản cụ thể

- Rèn kỹ năng viết bài văn nghị luận văn học : nghị luận về một vài nét về nhân vật được thể hiện trong đoạn trích văn bản truyện .

**2. Định hướng phẩm chất, năng lực cụ thể HS cần phát triển:**

**a. Phẩm chất:**

- Trung thực, tự trọng

- Nhân ái
- Yêu nước

### **b.. Những năng lực cụ thể HS cần phát triển:**

#### **\* Năng lực chung:**

- Nhóm năng lực làm chủ và phát triển bản thân: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy.
- Nhóm năng lực quan hệ xã hội: giao tiếp, hợp tác
- Nhóm năng lực công cụ: sử dụng ngôn ngữ

\*Nhóm năng lực chuyên biệt: sáng tạo, giao tiếp tiếng Việt, cảm thụ thẩm mỹ...

## **II/ Nội dung ôn tập**

### **1. Các văn bản thơ/ truyện trong chương trình Ngữ văn 9**

1. Đồng chí

2. Làng

#### **\* Giai đoạn hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc**

3. Đoàn thuyền đánh cá

#### **\* Giai đoạn kháng chiến chống Mĩ**

4. Bài thơ về tiểu đội xe không kính

5. Bếp lửa

6. Chiếc lược ngà

7. Lặng lẽ Sapa

8. Những ngôi sao xa xôi

#### **\* Giai đoạn sau năm 1975**

9. Mùa xuân nho nhỏ

10. Viếng lăng Bác

11. Sang thu

12. Nói với con

### **2. Nội dung ôn tập**

+ Học sinh nắm được thông tin về tác giả/ hoàn cảnh sáng tác/ xuất xứ của một đoạn trích thơ/ truyện.

+ Hiểu chắc chắn những nét nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích thơ/ truyện và làm sáng tỏ được giá trị biểu đạt của nét nghệ thuật đó.

+ Từ đó các em biết viết bài văn ngắn trình bày cảm nhận của em về một khổ thơ, đoạn thơ, một vài nét về nhân vật trong đoạn trích văn bản truyện.

### **Đề 1**

Viết bài văn nêu suy nghĩ về vẻ đẹp của nhân vật người cha được thể hiện trong đoạn trích sau:

*“Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rùng, giọt mưa còn đọng trên lá rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.*

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mỹ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên số ng lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẫn khắc từng nét: “Yêu nhỏ tặng Thu, con của ba”. Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi cài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám, năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ- ngụy, anh Sáu bị hy sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.”

Tôi cúi xuống nhìn anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.

(Trích **Chiếc lược ngà**- Nguyễn Quang Sáng)

<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<p><b>* Về hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học, đặc biệt là nghị luận về một đoạn trích. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận</li> <li>- Bố cục và hệ thống luận điểm rõ ràng. Lời văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ.</li> <li>- Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi dùng từ, chính tả.</li> </ul>	<b>0,5</b>
<p><b>*Sáng tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài viết sáng tạo, câu văn giàu hình ảnh, có sử dụng dẫn chứng phù hợp</li> </ul>	<b>0,25</b>
<p><b>* Về nội dung:</b></p> <p><b>1. Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về tác giả Lê Minh Khuê và truyện ngắn “<i>Những ngôi sao xa xôi</i>”</li> <li>- Nêu vấn đề nghị luận: Đoạn trích đã toát lên được những vẻ đẹp phẩm chất của các cô: tinh thần trách nhiệm với công việc, lòng dũng cảm, tinh thần lạc quan khiến chúng ta vô cùng cảm phục</li> </ul>	<b>0,5</b>
<p><b>2. Thân bài:</b></p> <p><b>a. Khái quát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác, vị trí của đoạn trích.</li> <li>- Cảm nhận khái quát văn bản: Truyện kể lại cuộc sống chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường với những phẩm chất cao đẹp của những người con gái Việt Nam thời chống Mỹ.</li> </ul>	<b>0,25</b>
<p><b>b. Cảm nhận:</b></p> <p><b>b1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong:</b></p>	

<p>- Nơi ở : Trong một cái hang, dưới chân cao điểm...</p> <p>- Công việc : Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất phải lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom.</p> <p>=&gt; Cuộc sống gian khổ, khó khăn. Công việc đặc biệt nguy hiểm.</p>	<p><b>0,75</b></p>
<p><i>b2. Hoàn cảnh sống và chiến đấu vô cùng khắc nghiệt với ba cô gái nhưng họ không hề chùn bước, vẫn kiên cường bám trụ để hoàn thành nhiệm vụ. Công việc luôn phải đối mặt với thân chết nhưng họ luôn ngời lên tinh thần dũng cảm, lạc quan đáng nể phục</i></p> <p><b>*. Có lí tưởng sống, chiến đấu cao đẹp:</b></p> <p>- Những cô gái tuổi đời còn rất trẻ nhưng họ đã tình nguyện đến với Trường Sơn, tự hào , kiêu hãnh khi được tham gia chiến đấu. Ta luôn thấy niềm vui, niềm kiêu hãnh qua “ đôi mắt lấp lánh”, qua nụ cười từ “ gương mặt lấm lem”, qua cả cách họ gọi mình bằng cái tên đầy tự hào “ Tổ trình sát mặt đường”</p> <p><b>*. Luôn làm chủ cuộc sống, dũng cảm đối diện với những vất vả, khó khăn bằng thái độ điềm tĩnh:</b></p> <p>- Họ kể về hoàn cảnh sống , hoàn cảnh chiến đấu với một thái độ điềm nhiên. Tuyệt nhiên không kêu ca, phàn nàn, sợ hãi.: “ Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải là chuyện chơi”</p> <p><b>*. Gan dạ, dũng cảm, say mê chiến đấu và hòa mình vào cuộc sống chiến đấu:</b></p> <p>- Phương Định có một vết thương chưa lành ở đùi nhưng cô không vào viện quân y điều trị mà vẫn tiếp tục ở lại sẵn sàng nhận nhiệm vụ</p> <p>- Cô kể về chuyện sống chết hàng ngày với giọng tỉnh nhẹ như không. Thậm chí cô còn cho là có thú riêng “ở đâu như thế này không...nhưng nhất định sẽ nổ”.</p> <p>- Có chỗ Phương Định còn bộc lộ sự hài hước khi nói về cái chết “thân chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.”</p> <p>- Mỗi lần phá bom là một lần phải đối mặt với bao nguy hiểm căng thẳng, nhưng xong công việc trên khuôn mặt nhem nhuốc của các cô chỉ thấy ánh lên hai con mắt lấp lánh và nụ cười của sự hồn nhiên, niềm lạc quan tin tưởng. Xong công việc, các cô lại trở về với thế giới dưới hang – thế giới của sự thanh thản, hồn nhiên và thơ mộng “xong thì nằm dài...có thể nghĩ lung tung”.</p> <p><b>*. Lạc quan, yêu cuộc sống:</b></p> <p>- Đáng ra ban ngày làm việc, ban đêm được nghỉ ngơi nhưng thấy không</p>	<p><b>0,25</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,75</b></p> <p><b>0,5</b></p>

<p>khí khăn trương của chiến dịch, các cô lại không ngủ được mà leo tót lên trọng điểm nói vài ba câu chuyện với một anh lái xe nào đó. Các cô cảm thấy vui =&gt; phải chăng chính tinh thần lạc quan và tình yêu đối với đồng đội đã giúp các cô xua tan bao mệt nhọc căng thẳng</p> <p>=&gt; Quả thực, đó là những cô gái mang trong mình những tính cách tưởng như không thể cùng tồn tại: vô cùng gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu mà vẫn hồn nhiên, vô tư trong cuộc sống. Những người như họ thật đáng trân trọng biết bao !</p>	
<p><i>c. Đánh giá :</i></p> <p>- Trong đoạn trích, Lê Minh Khuê đã sử dụng bút pháp hiện thực để tái hiện lại hoàn cảnh sống và chiến đấu vô cùng nguy hiểm của ba cô thanh niên xung phong. Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất bằng lời văn câu nhân vật chính, tâm lí nhân vật được bộc lộ một cách tự nhiên, kiểu câu được vận dụng linh hoạt đã khắc họa thành công vẻ đẹp của ba cô gái – hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt nam trong những năm tháng hào hùng của dân tộc.</p>	<b>0,25</b>
<p><b>3. Kết bài</b></p> <p>- Đoạn trích là một trong những đoạn tiêu biểu giới thiệu về hoàn cảnh sống và chiến đấu, tạo phong nền làm nổi bật vẻ đẹp của ba cô gái thanh niên xung phong, góp phần không nhỏ vào thành công của truyện ngắn. Nhà văn khiến lòng ta sống lại hình ảnh tuyệt đẹp và những chiến công phi thường của tổ trình sát mặt đường, của hàng ngàn, hàng vạn cô thanh niên xung phong thời chống Mỹ. Chiến công thầm lặng của họ mãi mãi là một bài ca bất tử.</p> <p>- Chúng ta càng yêu mến tự hào về các cô, càng biết ơn và học tập tinh thần của các cô trong công cuộc xây dựng đất nước hôm nay.</p>	<b>0,5</b>

## Đề 2

Viết bài văn nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của đoạn thơ sau. Từ đó nêu suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

“...*Quê hương anh nước mặn đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá  
Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau  
Súng bên súng đầu sát bên đầu  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*”  
Đồng chí!

...”

<p><b>* Hình thức: (0.5đ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng hình thức một bài văn nghị luận. Bố cục bài viết rõ ràng, hoàn chỉnh 3 phần.</li> <li>- Diễn đạt hay, giàu cảm xúc, có sự sáng tạo, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả.</li> </ul>	<p>0,25đ</p> <p>0.25đ</p>
<p><b>* Nội dung: (4.5đ)</b></p> <p><b>I. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu một vài nét về tác giả Chính Hữu và bài thơ <b>Đồng chí</b></li> <li>- Dẫn vào đoạn thơ.</li> </ul>	<p>0.5đ</p>
<p><b>II. Thân bài: (3.5đ)</b></p> <p><b>1. Khái quát:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính Hữu viết bài thơ : “Đồng chí” vào đầu năm 1948, khi đó ông là chính trị viên đại đội, đã từng theo đơn vị tham gia chiến dịch Việt Bắc, và cũng là người đã từng sống trong tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó vượt qua những khó khăn gian khổ trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc. Bài thơ đi theo khuynh hướng : Cảm hứng thơ hướng về chất thực của đời sống kháng chiến, khai thác cái đẹp, chất thơ trong cái bình dị, bình thường, không nhân mạnh cái phi thường.</li> <li>- Mạch cảm xúc: Bài thơ theo thể tự do, có 20 dòng. Cả bài thơ tập trung thể hiện vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội, nhưng ở mỗi đoạn, sức nặng của tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt để dồn tụ vào những dòng thơ gây ấn tượng sâu đậm. Vị trí đoạn trích: nằm ở phần đầu trong mạch cảm xúc của bài thơ nêu ra cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính..</li> </ul>	<p>0.25đ</p>
<p><b>2. Cảm nhận cụ thể:</b></p> <p><b>2.1: T×nh @ang chÝ xuÊt ph,t tō nguān gèc cao quý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng chung cảnh ngộ xuất thân: Trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, những chiến sĩ dũng cảm, kiên cường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc không ai khác chính là những người nông dân mặc áo lính. Từ giã quê hương, họ ra đi tình nguyện đứng trong đội ngũ những người chiến đấu cho một lí tưởng chung cao đẹp, đó là độc lập tự do cho dân tộc. Mở đầu bài thơ là những tâm sự chân tình về con người và cuộc sống rất bình dị và cũng rất quen thuộc:  Quê hương anh nước mặn đồng chua.  Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá</li> <li>- Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình như lời kể chuyện, tâm sự của hai người đồng đội nhớ lại kỉ niệm về những ngày đầu tiên gặp gỡ. Họ đều là con em của những vùng quê nghèo khó, là những nông dân ở nơi “nước mặn đồng chua” hoặc ở chôn “đất cày lên sỏi đá” (ng-êi vãng biOn, kỈ vãng trung du). Hình ảnh “quê hương anh” và “làng tôi” hiện lên với biết bao nỗi gian lao vất vả, mặc dù nhà thơ không chú ý miêu tả. Nhưng chính điều đó lại làm cho hình ảnh vốn chỉ là danh từ chung chung kia trở nên cụ thể đến mức có thể nhìn thấy được, nhất là dưới con mắt của những người con làng quê Việt Nam.</li> <li>- Thành ngữ dân gian được tác giả vận dụng rất tự nhiên, nhuần nhuyễn khiến người đọc có thể dễ dàng hình dung được những miền quê nghèo khổ, nơi sinh ra những người lính. Khi nghe tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, họ sẵn sàng ra đi và</li> </ul>	<p>1.0đ</p>

<p>nhanh chóng có mặt trong đoàn quân chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc=&gt; Hai câu thơ đầu theo cấu trúc sóng đôi, đối ứng: “Quê anh – làng tôi” đã diễn tả sự tương đồng về cảnh ngộ. Và chính sự tương đồng về cảnh ngộ ấy đã trở thành niềm đồng cảm giai cấp, là cơ sở cho tình đồng chí, đồng đội của người lính.</p>	
<p><b>2.2. Nh÷ng ng-êi n«ng d©n , o v¶i vµo chiÖn tr-êng :</b></p> <p>- Cuộc trở chuyển gi÷a anh – t«i, hai ng-êi chiÖn sÛ vÒ nguån gèc xuÊt th©n rÊt gÇn gòi ch©n thùc. Hã ra ®i t¸ nh÷ng vÿng quª nghÿo khã, n-íc mÆn ®ãng chua. §ã chÝnh lù c¬ sã chung giai cÊp cũa nh÷ng ng-êi lÝnh c, ch m¹ng. ChÝnh ®iÒu ®ã cïng m¸c ®Ých, cïng chung lÝ t-êng ®. khiÖn hã t¸ m¸i ph-¶ng trêi xa l¹ tËp hÿp l¹i trong h×ng ng¸ qu©n ®éi c, ch m¹ng vµ trê n¹n th©n quen víi nhau. Lêi th¬ méc m¹c ch©n chÊt nh- chÝnh t¸m hãn tù nhi¹n cũa hã.</p> <p>- Cùng chung lí tưởng chiến đấu: Trước ngày nhập ngũ, những con người này vốn “xa lạ”:</p> <p style="text-align: center;">“Anh với tôi đôi người xa lạ Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”</p> <p>Những câu thơ mộc mạc, tự nhiên, mặn mà như một lời thăm hỏi. Họ hiểu nhau, thương nhau, tri kỉ với nhau bằng tình tương thân tương ái vốn có từ lâu giữa những người nghèo, người lao động. Nhưng “tự phương trời” họ về đây không phải do cái nghèo xô đẩy, mà họ về đây đứng trong cùng đội ngũ do họ có một lí tưởng chung, cùng một mục đích cao cả: chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc. Hình ảnh : “Anh – tôi” riêng biệt đã mờ nhoà, hình ảnh sóng đôi đã thể hiện sự gắn bó tương đồng của họ trong nhiệm vụ và lí tưởng chiến đấu: “Súng bên súng đầu sát bên đầu”. “Súng” và “đầu” là hình ảnh đẹp, mang ý nghĩa tượng trưng cho nhiệm vụ chiến đấu và lí tưởng cao đẹp. Điệp từ “súng” và “đầu” được nhắc lại hai lần như nhấn mạnh tình cảm gắn bó trong chiến đấu của người đồng chí.</p> <p>- Tình đồng chí nảy nở bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là mối tình tri kỉ của những người bạn chí cốt mà tác giả biểu hiện bằng một hình ảnh thật cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm: “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.</p> <p>Những câu thơ giản dị mà hết sức sâu sắc, như được chất lọc từ cuộc sống, từ cuộc đời người lính gian khổ. Bao nhiêu yêu thương được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa tình cảm hàm súc ấy. Chính Hữu đã từng là một người lính, đã trải qua cuộc đời người lính nên câu thơ bình dị mà có sức nặng, sức nặng của tình cảm triu mến, yêu thương với đồng đội. Hình ảnh thật giản dị nhưng rất cảm động.</p> <p>- Những người “nông dân mặc áo lính” ấy gặp nhau trong cuộc chiến đấu vì chính cuộc sống của họ, cùng đứng trong hàng ngũ những “người lính cụ Hồ”. Sự nghiệp chung của dân tộc đã xoá bỏ mọi khoảng cách xa lạ về không gian nơi sinh sống của mỗi người. “Súng bên súng” là chung chiến đấu, “đầu sát bên đầu” thì chung rất nhiều: không chỉ là gần nhau về không gian mà còn chung nhau ý nghĩ, lí tưởng”.</p>	<p>1.0đ</p>
<p><b>2.3. Tình đồng chí cao đẹp của những người lính :</b></p> <p>- Từ trong tâm khảm họ, bỗng bật thốt lên hai từ « đồng chí ». Từ “đồng chí” được đặt thành cả một dòng thơ ngắn gọn mà ngân vang, giản dị mà thiêng liêng. Từ “đồng chí” với dấu chấm cảm như một nốt nhấn đặc biệt mang những sắc thái biểu cảm khác nhau, nhấn mạnh sự thiêng liêng cao cả trong tình cảm mới mẻ này. Hai tiếng đồng chí vang lên tạo thành một dòng thơ đặc biệt, đó là một lời</p>	

<p>khẳng định, là thành quả, cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí keo sơn giữa những người đồng đội.</p> <p>- Câu thơ thứ bảy chỉ gồm hai tiếng: “Đồng chí”. Nếu không kể nhan đề thì đây là lần duy nhất hai tiếng “đồng chí” xuất hiện trong bài thơ, làm thành riêng một câu thơ. Câu này có ý nghĩa quan trọng trong bố cục của toàn bài. Nó đánh dấu một mốc mới trong mạch cảm xúc và bao hàm những ý nghĩa sâu xa. Sáu câu thơ đầu là tình đồng đội tri kỉ, đến đây được nâng lên thành tình đồng chí thiêng liêng. Câu thơ vẹn vẹn có 2 chữ như chất chứa, dồn nén bao cảm xúc sâu xa từ sáu câu thơ trước và khởi đầu cho những suy nghĩ tiếp theo. Hai tiếng đồng chí vừa giản dị, thân mật lại vừa cao quý, lớn lao là vì thế. Quả thật ngôn từ Chính Hữu thật là hàm súc.</p> <p>- “Đồng chí !” được lấy làm nhan đề cho bài, là tiếng gọi thiêng liêng, là biểu hiện chủ đề, linh hồn của bài, tạo sự độc đáo, đ/c ở đây bật lên từ đáy lòng, từ t/c của những con người gắn bó với nhau. Hai tiếng đ/c đến đây đã đủ đứng riêng làm một câu thơ. Có người thắc mắc: nó liền mạch với câu thơ trên hay thuộc về những câu thơ dưới-&gt;sự thắc mắc này có cơ sở bởi nó là cao trào của 6 câu trước vừa mở ra những gì ẩn chứa trong những câu sau vì khi đọc có một khoảng lặng trước và sau nó (khoảng lặng không lời đây ý nghĩa)</p>	1.0đ
<p><b>* Đánh giá:</b></p> <p>- <b>Nghệ thuật:</b> Cảm hứng thơ hướng về chất thực của đời sống kháng chiến, khai thác cái đẹp, chất thơ trong cái bình dị, bình thường, không nhấn mạnh cái phi thường. Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm kết hợp với việc sử dụng thành ngữ “nước mặn đồng chua”, hình ảnh “đất cày lên sỏi đá” và giọng điệu thủ thỉ, tâm tình như lời kể chuyện</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Sáu câu thơ đầu là tình đồng đội tri kỉ, đến câu thơ thứ bảy được nâng lên thành tình đồng chí thiêng liêng. Đồng chí nghĩa là không chỉ có sự gắn bó thân tình mà còn là cùng chung chí hướng cao cả. Những người đồng chí - chiến sĩ hoà mình trong mỗi giao cảm lớn lao của cả dân tộc. Bài thơ “Đồng chí” vừa mang vẻ đẹp giản dị lại vừa mang vẻ đẹp cao cả thiêng liêng, thơ mộng. Cấu trúc song hành và đối xứng xuyên suốt bài thơ làm hiện lên hai gương mặt người chiến sĩ rất trẻ như đang thủ thỉ, tâm tình, làm nổi bật chủ đề tư tưởng: Tình đồng chí gắn bó keo sơn</p> <p>- Liên hệ: Tự hào về vẻ đẹp của những người nông dân mặc áo lính... Thêm yêu tổ quốc, học tập thật tốt để góp phần vào xây dựng quê hương đất nước....</p>	0.25đ
<p><b>III. Kết bài: (0.5đ)</b></p> <p>- HS khái quát được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đánh giá sức sống của tác phẩm, cảm xúc của bản thân.</p>	0,25đ 0.25đ

Đại Thắng ngày 15 tháng 3 năm 2020  
Nhóm giáo viên soạn:

Phạm Thị Hằng  
Vũ Thành Dũng

